TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:14/2018/HSST
Ngày 20 tháng 7 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thanh**;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Ngọc Đan**, ông **Nguyễn Văn Diệp**
***-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Bà **Phạm Thị Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa*:**
Ông **Ksor Hùng** - Kiểm sát viên VKSND huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Hôm nay, ngày 20/7/2018, tại Trụ sở,Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2017 đối với;

-*Bị cáo:* **Phạm Hồng L** - Tên gọi khác: Bi em.
Sinh năm: 1990. Tại: huyện S, Phú Yên.
Nơi cư trú:Làng O, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không ; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Phạm Hồng M, sinh năm1954 và bà Trần Thị S, sinh năm 1965.
Hiện cư trú và làm nông tại Làng O, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai
Bị cáo chưa có vợ con;
Tiền án: Không; Tiền sự: Không;
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30 tháng 01 năm 2018 đến nay. (có mặt)

-*Bị hại:* Anh **Trần Công D**, sinh năm 1984
Địa chỉ: Làng O, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (có mặt)
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1965
Địa chỉ: Làng O, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (có mặt)
-*Người làm chứng:*
Anh **Phạm Ngọc N**, sinh năm 2001. (vắng mặt)
Anh **Phạm Đình T**, sinh năm 1987. (Vắng mặt)
Anh **Đặng Văn Đ**, sinh năm 1989. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.
Chị **Ngô Thị M**, sinh năm 1990
Địa chỉ: Thôn M, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 10/2017, Ủy ban nhân dân huyện Đ có tổ chức giải bóng đá, anh Nguyễn Phú L (chủ quán S P) có địa chỉ tại thôn M, xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai có tài trợ với số tiền 5.000.000 đồng để mua quần áo cho đội bóng đá xã Ia D. Anh Trần Công D là cầu thủ chịu trách nhiệm đặt mua quần áo cho đội bóng. Bị cáo Phạm Hồng L không phải cầu thủ mà là nhân viên của quán SoHo P, muốn có một bộ quần áo in lô gô FC P nên đã nói với anh D đặt thêm cho một bộ quần áo đá bóng để đi cổ vũ. Vì đặt thiếu quần áo nên bị cáo L không có. Vì vậy, L đã gọi điện và nhắn tin cho anh D, hai bên đã có những tin nhắn qua lại xúc phạm lẫn nhau, L thách thức anh D lên quán S P để đánh nhau. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/10/2017, anh D đến quá SP tìm gặp L. Đến nơi thấy L, anh D vừa nói vừa chỉ tay và tát vào mặt L thì L dùng tay gạt ra, sao đó anh D dùng tay phải kẹp cổ L và đấm vào mặt L mấy cái, được Phạm Ngọc N là nhân viên của quán can ngăn nên L vùng ra và bỏ chạy , anh D không đuổi theo mà đứng lại giải thích cho anh N biết lý do tại sao mình đánh L, khi L khi bỏ chạy đến gian nhà để dừa thì nhìn thấy con dao dùng chặt dừa, L cầm lấy con dao và quay lại chỗ anh D, L đứng đối diện anh D, hai bên có lời qua tiếng lại, L đưa dao cao ngang đầu và khua qua khua lại, anh D bức xúc xông vào và nói "đầu tao đây ngon mày chém đi" thì L đưa dao lên chém từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu bên trái của anh D rồi bỏ chạy, anh D đuổi theo được một đoạn thì gục xuống đường và được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại kết luận số 262/TgT-TTPY, ngày 24/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai kết luận:

- Một sẹo vết thương phần mền dọc đỉnh trái kích thước 6cm x 0,4cm, sẹo liền 2%;

- Khuyết sọ đỉnh trái kích thước 4,04cm x 2,7cm, đáy mềm, lõm sâu, phập phồng: 26%.

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 27% (Hai bảy phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng lùi theo thông tư 20/2014/TT-BYT.

Cơ chế hình thành thương tích trên cơ thể anh Trần Công D là cơ chế trực tiếp do vật sắc nhọn gây nên.

Ngày 30/01/2018, Cơ quan điều tra công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo Phạm Hồng L. Qua điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cuả mình.

Theo Bản Cáo trạng số: 09/CT- VKS ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Hồng L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 và quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Đối chiếu khung hình phạt thì quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có lợi cho người phạm tội hơn. Do đó, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là do bức xúc việc bị hại đánh, nên đã không kìm chế được mà dùng dao chặt dừa chém gây tổn thương cơ thể cho bị hại là 27% (Hai bảy phần trăm). Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật hình sự.

Nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm bất hợp pháp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, nên cần có một hình phạt thích đáng để răn đe và giáo dục bị cáo sửa chữa sai lầm, khuyết điểm trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải; Bồi thường đầy đủ cho bị hại với số tiền 120.000.000đ; Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; Trong hồ sơ và tại phiên toà bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nơi cứ trú rõ ràng; Gia đình khó khăn có xác nhận của địa phương. Như vậy bị cáo được hưởng những tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, do đó đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng L phạm tội " Cố ý gây thương tích".

+ Áp dụng Điều 38; 50; các điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo mức án từ 02 đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm.

*Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ án xảy ra, gia đình và bị cáo đã bồi thường số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), bị hại đã nhận tiền và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Nên không đề nghị xem xét.

*Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) con dao màu đen, cán và lưỡi bằng kim loại, dài 40cm; cán dao rỗng có hình bầu dục (3x2,5)cm, dài 12cm; lưỡi dao dài 28cm, đầu vát bằng, phần rộng nhất 7cm, phần hẹp nhất 3cm, sống dao dày 0,4cm. Lưỡi dao sắc, tại vị trí giữa dao có nhiều vết sứt mẻ không rõ hình có diện (3,4x0,3)cm mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội là của chị Ngô Thị M, tuy nhiên chị M không yêu cầu nhận lại, nên đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Bị hại, anh Trần Công D trình bày:

Sau khi sự việc xảy ra nhận thấy mình có phần lỗi. Đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Trần Thị S trình bày:

Sau khi vụ việc xảy ra, L và gia đình có thăm hỏi bồi thường cho bị hại; Hiện nay gia đình khó khăn, vợ chồng đã già yếu bệnh tật, chỉ còn bị cáo L là lao động chính của gia đình. Do đó đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho L được hưởng án treo để có điều kiện làm ăn, chăm sóc cha mẹ, không yêu cầu L trả phần tiền đã bồi thường.

-Những người làm chứng đều vắng mặt, nên không có lời trình bày tại phiên toà.

-Tại phiên toà bị cáo không có ý kiến gì đối với Kết luận giám định pháp y, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ; Ý kiến luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà, đồng thời nói lời xin lỗi bị hại,gia đình bị hại và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện làm ăn chăm sóc cha mẹ đã già yếu bệnh tật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nguyên nhân, hậu quả và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ: Do mâu thuẫn từ việc bị cáo Phạm Hồng L không được nhận bộ quần áo đá bóng để đi cổ vũ dẫn đến giữa bị cáo và anh Trần Công D có nhắn tin xúc phạm qua lại với nhau. Nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/10/2017, anh D tìm gặp Phạm Hồng L để nói chuyện. Khi đến quán SP anh D đi vào quán vừa nói vừa chỉ vào mặt bị cáo và tát bị cáo thì bị cáo dùng tay gạt ra, sau đó anh D kẹp cổ bị cáo và đấm vào mặt bị cáo mấy lần, nhưng không gây thương tích gì, khi được can ngăn bị cáo thoát ra khỏi sự khống chế của anh D và bỏ chạy, khi chạy đến gian nhà để dừa bán giải khát, bị cáo nhìn thấy con dao chặt dừa và lấy con dao này quay lại chỗ anh D đứng, bị cáo đưa dao lên cao ngang đầu và khua qua khua lại, thấy vậy anh D bức xúc xông vào nói *"đầu tao đây ngon mày chém đi"* nên bị cáo đã đưa dao lên chém từ trên xuống trúng vào đỉnh đầu bên trái của anh D, hậu quả gây thương tích tỉ lệ tổn thương cơ thể cho anh D là 27%. Do đó hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]Về nguyên tắc có lợi cho người phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước ngày 01/01/2018 được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 và quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015. Tuy nhiên so sánh khung hình phạt thì khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 có lợi hơn cho người phạm tội. Do đó, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 để xét xử bị cáo như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ và Kiểm sát viên đề nghị là có căn cứ.

[3] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]Về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của anh Trần Công D, gây mất trật tự, trị an trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém anh D có thể gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khoẻ của anh D là trái pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng bị cáo đã không kìm chế được bản thân nên đã cố ý gây thương tích cho bị hại. Do vậy cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

+*Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+*Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại 120.000.000đ để khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo; Ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; Ngoài ra bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, e, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, đối chiếu với quy định của pháp luật thì bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần xử phạt tù cho hưởng án treo, giao bị cáo về cho địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại tổng cộng là 120.000.000đ, bị hại đã nhận đầy đủ, không yêu cầu bồi thường thêm, Nên không xem xét.

[6]Về vật xử lý chứng vụ án: Đối với 01 (một) con dao màu đen, cán và lưỡi bằng kim loại, dài 40cm; cán dao rỗng có hình bầu dục (3x2,5)cm, dài 12cm; lưỡi dao dài 28cm, đầu vát bằng, phần rộng nhất 7cm, phần hẹp nhất 3cm, sống dao dày 0,4cm. Lưỡi dao sắc, tại vị trí giữa dao có nhiều vết sứt mẻ không rõ hình có diện (3,4x0,3)cm mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội là của chị Ngô Thị Mai, tuy nhiên chị Mai không yêu cầu nhận lại (Bút lục 151), nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[7]Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật để sung công quỹ nhà nước.

***Vì các lẽ trên*;**

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

-Căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017 của Quốc hội và các Điều 38; 50; Điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm đ khoản 2 Điều 134; của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng L 24 (hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án (20/7/2018).

Giao bị cáo Phạm Hồng L cho Uỷ ban nhân dân xã Ia D, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

01 (một) con dao màu đen, cán và lưỡi bằng kim loại, dài 40cm; cán dao rỗng có hình bầu dục (3x2,5)cm, dài 12cm; lưỡi dao dài 28cm, đầu vát bằng, phần rộng nhất 7cm, phần hẹp nhất 3cm, sống dao dày 0,4cm. Lưỡi dao sắc, tại vị trí giữa dao có nhiều vết sứt mẻ không rõ hình có diện (3,4x0,3)cm mà bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/5/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Cơ).

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

+Buộc bị cáo Phạm Hồng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay (20/7/2018). Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thanh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh, STP
-VKSND huyện Đ;
-CA huyện Đ;
-Bị cáo, Bị hại,
-Người có QLNVLQ
-Lưu HS THA;
-CCTHADS
-Lưu HSVA